

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/9/2021

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **191/2021/TLST-HNGĐ** ngày **20** tháng **5** năm **2021** về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm **1983** (**vắng mặt**)

Nơi cư trú: ấp 2, xã P, thành phố BT, tỉnh BT

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm **1984** (**vắng mặt**)

Nơi cư trú: ấp 2, xã P, thành phố BT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Sa trình bày:

Chị và anh T kết hôn vào năm 2005, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau kết hôn vợ

chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ dẫn đến mâu thuẫn càng lớn nên không thể tiếp tục hàn gắn. Chị và anh T đã ly thân đến nay trên 01 năm. Tình cảm của chị đối với anh hiện không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 20/01/2007 và Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 23/02/2012. Chị xin được nuôi cháu Ngọc H2, chị đồng ý để anh T nuôi cháu Bảo H1, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: chị S khai không có

Nợ chung: chị S khai không có

Ngày 20/9/2021 chị S có đơn xin xét xử vắng mặt do chị bận công việc gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2021 anh T trình bày, anh và chị S kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố Bến Tre, sau kết hôn cuộc sống cũng hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, ... anh chị ly thân đã trên 01 năm. Nay anh cũng đồng ý ly hôn.

Sau ly hôn anh trực tiếp nuôi cháu Bảo H1, chị S nuôi cháu Ngọc H2 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung anh T khai không có

Đồng thời anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu được thuận tình ly hôn của chị S và anh T. Chị S được tiếp tục nuôi cháu Ngọc H2, anh T nuôi cháu Bảo H1, ghi nhận việc hai anh chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 07/5/2021 chị Nguyễn Thị Kim S có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T đang cư trú tại thành phố Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng anh T không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T để tham gia phiên tòa.

Ngày 20/9/2021 chị S và anh T đều có đơn xin được xét xử vắng mặt và cam kết không khiếu nại về sau. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị S và anh T là phù hợp.

[3] Chị Nguyễn Thị Kim S và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2005, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ dẫn đến mâu thuẫn càng lớn nên không thể tiếp tục hàn gắn. Chị S và anh T ly thân đến nay trên 01 năm. Tình cảm của chị S đối với anh T hiện không còn. Nay chị S cương quyết xin được ly hôn. Anh T cho rằng hạnh phúc gia đình không hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của hai anh chị.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 20/01/2007 và Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 23/02/2012. Chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ngọc H2, chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi cháu Bảo H1. Cháu Ngọc H2 có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ và cháu Bảo H1 có nguyện vọng được sống với ba,... do đó nghĩ nên tiếp tục giao cháu Ngọc H2 cho chị S, cháu Bảo H1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc hai anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Hai anh khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị S phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55; 57; 81; 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim S, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim S và anh Nguyễn Văn T

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 20/01/2007 và Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 23/02/2012

Chị S được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 23/02/2012

Anh T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1, sinh ngày 20/01/2007

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết

- *Về nợ chung*: Anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị S phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00053644 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị S đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Chị Xuân được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận việc chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung chị Xuân khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

